

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 07/1998/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/CP ngày 6-2-1995 và Nghị định số 79/1998/NĐ-CP ngày 29-9-1998 của Chính phủ về tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của khách xuất, nhập cảnh tại các cửa khẩu Việt Nam

Thi hành Nghị định số 17/CP ngày 6-2-1995 và Nghị định số 79/1998/NĐ-CP ngày 29-9-1998 (Nghị định sửa đổi Nghị định số 17/CP) của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của hành khách xuất, nhập cảnh tại các cửa khẩu Việt Nam, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hành lý (bao gồm hành lý xách tay, hành lý ký gửi trước hoặc sau chuyến đi) là các vật dụng cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt của cá nhân và gia đình hoặc mục đích chuyến đi của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh và của người làm việc trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam.

Các sản phẩm mỹ nghệ làm bằng vàng bạc, kim loại quý, đá quý là đồ trang sức của người xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt và vàng tiêu chuẩn quốc tế của cá nhân người xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17-8-1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối và theo các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn hành lý miễn thuế áp dụng cho hành khách xuất cảnh, nhập cảnh có hộ chiếu do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp.

Trẻ em dưới 15 tuổi có hộ chiếu riêng hoặc đi chung hộ chiếu với người lớn, chỉ được miễn thuế những vật dụng cần thiết quy định tại hàng số 4 của Danh mục tiêu chuẩn hành lý miễn thuế kèm theo Nghị định số 17/CP của Chính phủ; nếu đi chung hộ chiếu với người lớn thì không được hưởng tiêu chuẩn miễn thuế 300 USD.

3. Tiêu chuẩn hành lý miễn thuế quy định chỉ được hưởng cho mỗi lần xuất cảnh, nhập cảnh, được áp dụng chung cho các đối tượng xuất cảnh, nhập cảnh là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, không kể số lần xuất cảnh, nhập cảnh, không kể thời gian lưu trú ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam, không được gộp chung tiêu chuẩn miễn thuế của nhiều chuyến để tính cho một lần hoặc nhiều người để tính miễn thuế cho một người.

3.1. Riêng đối với các đối tượng thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh (lái xe, tổ lái và nhân viên phục vụ trên máy bay, tàu hoả liên vận quốc tế, thuyền viên, các thương nhân Việt Nam, Việt kiều) ngoài những đồ dùng ghi ở hàng 1, 2, 3, 4 danh mục hành lý miễn thuế quy định tại Nghị định số 17/CP của Chính phủ, các đối tượng này mỗi tháng chỉ được miễn thuế 300 USD một lần đối với hàng hoá ghi tại hàng số 5 danh mục quy định tại Nghị định số 79/1998/NĐ-CP của Chính phủ; từ lần thứ hai trở đi trong tháng (cùng cửa khẩu) thì phải nộp đủ thuế theo luật định.

3.2. Đối với thuyền viên tàu viễn dương Việt Nam và các thuyền viên Việt Nam lao động theo hợp đồng trên tàu nước ngoài đi công tác dài ngày (từ tháng thứ hai trở đi) được tính gộp tiêu chuẩn hành lý miễn thuế mỗi tháng (30 ngày) 300 USD, mỗi năm (12 tháng) được hưởng tiêu chuẩn miễn thuế không vượt quá 3.600 USD. Trường hợp thời gian công tác chưa trọn tháng thì tính theo ngày. Hải quan cửa khẩu theo dõi và quản lý đối tượng này bằng Sổ thuyền viên do Hải quan cấp hoặc hộ chiếu xuất, nhập cảnh của thuyền viên.

3.3. Đối với những người được phép xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy thông hành hoặc chứng minh thư (không có hộ chiếu) không được hưởng tiêu chuẩn hành lý miễn thuế theo các Nghị định này.

3.4. Hành lý của các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/CP ngày 30-7-1994 của Chính phủ và Thông